

Dự thảo 2

QUY CHẾ

Quản lý cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk
(Ban hành kèm theo Quyết định số /2024/QĐ-UBND ngày / /2024
của Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Lắk)

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

a) Quy chế này quy định nguyên tắc, nội dung, phương thức và trách nhiệm của các sở, ban, ngành cấp tỉnh (sau đây gọi tắt là các sở, ngành); Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố (sau đây gọi tắt là UBND cấp huyện) và các đơn vị có liên quan tới hoạt động quản lý, phát triển cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk.

b) Các nội dung về quản lý nhà nước đối với cụm công nghiệp không quy định trong Quy chế này được thực hiện theo các quy định pháp luật hiện hành.

2. Đối tượng áp dụng

Các cơ quan quản lý nhà nước; chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp; các tổ chức, cá nhân đầu tư sản xuất, kinh doanh trong cụm công nghiệp và các đơn vị có liên quan tới hoạt động quản lý, phát triển cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk.

Điều 2. Nguyên tắc quản lý

1. Việc quản lý, phát triển đối với cụm công nghiệp thực hiện trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan có liên quan; không chồng chéo nhiệm vụ, không làm giảm vai trò, trách nhiệm, thẩm quyền của các cơ quan; đảm bảo kịp thời, nhanh chóng và hiệu quả.

2. Sở Công Thương là cơ quan đầu mối giúp UBND tỉnh quản lý nhà nước đối với công tác quản lý, phát triển cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh.

3. Các sở, ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện khi triển khai các nhiệm vụ chuyên môn tại các cụm công nghiệp có trách nhiệm phối hợp, lấy ý kiến tham gia của Sở Công Thương theo đúng quy định và gửi kết quả xử lý đến Sở Công Thương, đảm bảo thống nhất trong hoạt động quản lý nhà nước về cụm công nghiệp.

4. Chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp và các tổ chức, cá nhân triển khai dự án sản xuất kinh doanh trong cụm công nghiệp phải chấp

hành nghiêm các quy định của pháp luật, đồng thời tuân thủ nguyên tắc quản lý nhà nước trong cụm công nghiệp theo Quy chế này.

Điều 3. Phương thức phối hợp quản lý

1. Quá trình thực hiện các nội dung quản lý do một cơ quan chủ trì và một hoặc nhiều cơ quan khác tham gia phối hợp giải quyết công việc.

a) Đối với cơ quan chủ trì: Căn cứ vào tính chất, nội dung của công tác quản lý nhà nước, cơ quan chủ trì quyết định áp dụng các phương thức phối hợp phù hợp.

b) Đối với cơ quan phối hợp: Có trách nhiệm tham gia góp ý và chịu trách nhiệm về ý kiến đã đóng góp. Nếu không có ý kiến thì cơ quan phối hợp được xem như đã đồng ý và chịu trách nhiệm về nội dung công việc liên quan đến chức năng, nhiệm vụ được giao.

2. Các quyết định, văn bản, hướng dẫn, kết quả xử lý, kết luận, kiến nghị liên quan đến quản lý và hoạt động của cụm công nghiệp thì cơ quan chủ trì gửi Sở Công Thương 01 (một) bản để tổng hợp, theo dõi.

Chương II

NỘI DUNG QUẢN LÝ CỤM CÔNG NGHIỆP VÀ TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC CƠ QUAN, ĐƠN VỊ CÓ LIÊN QUAN

Điều 4. Xây dựng, ban hành và tổ chức thực hiện pháp luật, cơ chế, chính sách về cụm công nghiệp

1. Sở Công Thương chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, UBND cấp huyện và các đơn vị có liên quan tham mưu xây dựng, điều chỉnh các chính sách có liên quan đến hoạt động quản lý, phát triển cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh, tham mưu cấp có thẩm quyền phê duyệt và tổ chức thực hiện.

2. Trên cơ sở đề xuất của UBND các huyện, thị xã, thành phố Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với Sở Công Thương, Sở Tài chính và các sở, ngành, đơn vị có liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh (sau đây gọi tắt là UBND tỉnh) kế hoạch đầu tư công trung hạn và hàng năm các dự án hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp theo quy định của pháp luật (đối với các cụm công nghiệp do Nhà nước đầu tư xây dựng hạ tầng sử dụng nguồn vốn đầu tư công).

3. Các sở, ngành, UBND cấp huyện và các tổ chức, cá nhân có trách nhiệm phối hợp, tham gia ý kiến, góp ý các cơ chế, chính sách về cụm công nghiệp; tổ chức thực hiện pháp luật, chính sách về cụm công nghiệp theo thẩm quyền.

Điều 5. Ngành nghề, cơ sở sản xuất kinh doanh được khuyến khích đầu tư, di dời vào cụm công nghiệp

1. Các ngành nghề, cơ sở sản xuất kinh doanh khuyến khích đầu tư vào các CCN:

- Là các nhóm ngành nghề sản xuất hàng gia dụng, tiêu dùng, chế biến nông, lâm, thủy sản, thực phẩm, đồ uống, sản xuất thức ăn gia súc, chế biến gỗ, giấy, nhựa, cao su, gốm sứ, thủy tinh... Các ngành nghề thuộc nhóm ngành cơ khí chế tạo, sản xuất nông cụ, thiết bị phụ tùng cho các ngành công nghiệp, thiết bị điện, cơ khí sửa chữa, gia công, luyện kim, điện, điện tử... Các ngành nghề thuộc nhóm ngành sản xuất hóa chất công nghiệp, tiêu dùng, phân bón, thuốc bảo vệ thực vật, hóa dược... Các ngành công nghiệp hỗ trợ, sản xuất bao bì, linh kiện, phụ tùng, nguyên vật liệu cơ bản cho các ngành công nghiệp nhóm ngành công nghiệp chế biến, chế tạo phục vụ nông nghiệp; công nghiệp cơ khí (như: ô tô, máy nông nghiệp, thiết bị công trình, thiết bị công nghiệp, thiết bị điện, thiết bị y tế,...); công nghiệp hỗ trợ; công nghiệp dệt may, da giày; Các cơ sở sản xuất công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp gây ô nhiễm hoặc có nguy cơ gây ô nhiễm tại các làng nghề, khu dân cư được khuyến khích di dời vào cụm công nghiệp.

2. Tiêu chí ưu tiên lựa chọn doanh nghiệp, cơ sở sản xuất kinh doanh vào cụm công nghiệp như sau:

- Năng lực tài chính: Vốn sở hữu của nhà đầu tư để thực hiện dự án đầu tư có tối thiểu từ 15% với tổng mức đầu tư dự án trở lên (Ưu tiên lựa chọn nhà đầu tư có vốn cao hơn)

- Nộp ngân sách: Dự án đầu tư có đóng góp vào ngân sách tỉnh sau thời gian ưu đãi thuế (Ưu tiên lựa chọn nhà đầu tư đóng góp cao nhất và sử dụng nguồn nguyên liệu của địa phương từ 70% trở lên).

- Suất đầu tư: Suất đầu tư dự án từ 6~7 tỷ đồng/ha trở lên trừ ngành kho bãi (*mức tính bình quân trung bình các dự án đầu tư trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk*).

- Nhà đầu tư không vi phạm quy định của pháp luật về đất đai đối với trường hợp đang sử dụng đất do Nhà nước giao đất, cho thuê đất để thực hiện dự án đầu tư khác.

- Lao động và công nghệ: Dự án đầu tư ứng dụng công nghệ hiện đại, tiên tiến, sử dụng lao động có tay nghề cao, các ngành nghề ưu tiên sử dụng lao động tại địa phương.

Điều 6. Xây dựng và tổ chức thực hiện phương án phát triển cụm công nghiệp vào quy hoạch tỉnh

1. Sở Công Thương chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, UBND cấp huyện và các đơn vị liên quan tham mưu xây dựng và tổ chức thực hiện phương án phát triển cụm công nghiệp theo quy định.

2. Các sở, ngành, UBND cấp huyện, đơn vị liên quan phối hợp trong việc xây dựng phương án phát triển cụm công nghiệp.

3. Trên cơ sở phương án phát triển cụm công nghiệp do Sở Công thương tham mưu, Sở Kế hoạch và Đầu tư thực hiện tích hợp phương án phát triển cụm công nghiệp vào quy hoạch tỉnh trong quá trình lập quy hoạch tỉnh, báo cáo và trình cơ quan có thẩm quyền phê duyệt.”

Điều 7. Điều chỉnh phương án phát triển cụm công nghiệp

1. Sở Công Thương chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện, đơn vị liên quan xây dựng, hoàn thành báo cáo điều chỉnh phương án phát triển cụm công nghiệp trên địa bàn.

2. Trên cơ sở phương án phát triển cụm công nghiệp do Sở Công thương đề xuất, Sở Kế hoạch và Đầu tư xử lý, tích hợp điều chỉnh phương án phát triển cụm công nghiệp vào điều chỉnh quy hoạch tỉnh, lấy ý kiến đối với điều chỉnh quy hoạch tỉnh (*trong đó có điều chỉnh phương án phát triển cụm công nghiệp*) theo quy định của pháp luật về quy hoạch để hoàn thiện.

Điều 8. Thành lập, mở rộng cụm công nghiệp

1. UBND cấp huyện có trách nhiệm tiếp nhận hồ sơ đề nghị làm chủ đầu tư xây dựng, kinh doanh hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp của doanh nghiệp, hợp tác xã, đơn vị được thành lập và hoạt động theo quy định của pháp luật Việt Nam; lập hồ sơ thành lập, mở rộng cụm công nghiệp trên địa bàn gửi Sở Công Thương thẩm định.

2. Sở Công Thương chủ trì, phối hợp với các sở, ngành và các đơn vị có liên quan tổ chức thẩm định hồ sơ thành lập cụm công nghiệp, trong quá trình thẩm định hồ sơ Sở Công thương báo cáo Hội đồng lựa chọn chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp (sau đây gọi tắt là Hội đồng) để thực hiện việc lựa chọn chủ đầu tư theo quy định pháp luật.

3. Các sở, ngành tham gia ý kiến thẩm định cụ thể như sau:

a) Sở Tài chính: Có ý kiến về năng lực tài chính của chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp; phối hợp các sở, ngành liên quan trong việc tham mưu UBND tỉnh hướng dẫn, hỗ trợ các tổ chức kinh tế triển khai dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp.

b) Sở Kế hoạch và Đầu tư: thẩm định về tư cách pháp lý của chủ đầu tư; định hướng, giải pháp thu hút đầu tư; mục tiêu thu hút đầu tư; hiệu quả kinh tế - xã hội và các nội dung liên quan đến chức năng, nhiệm vụ được giao.

c) Sở Xây dựng: thẩm định các nội dung về sự phù hợp quy hoạch xây dựng của dự án, các chỉ tiêu quy hoạch xây dựng dự kiến; sơ bộ tổng mức đầu tư và các nội dung liên quan đến quản lý lĩnh vực xây dựng.

d) Sở Tài nguyên và Môi trường:

Thẩm định sự phù hợp với quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất cấp huyện, các yêu cầu về bảo vệ môi trường theo quy định của Luật Bảo vệ môi trường như: đánh giá hiện trạng môi trường, công tác quản lý môi trường, khả năng tiếp nhận chất thải,...đối với các dự án thuộc thẩm quyền phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường, cấp Giấy phép của UBND tỉnh.

đ) Sở Giao thông vận tải: tham gia ý kiến về sự phù hợp của phương án phát triển kết cấu hạ tầng giao thông vận tải, khả năng kết nối với giao thông bên ngoài cụm công nghiệp và các nội dung liên quan đến quản lý lĩnh vực giao thông vận tải.

e) Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn: thẩm định sự phù hợp của dự án đối với các quy hoạch có tính chất kỹ thuật chuyên ngành thuộc lĩnh vực quản lý.

f) Công an tỉnh: tham gia ý kiến về an toàn phòng cháy, chữa cháy theo quy định của pháp luật và các trường hợp khác do UBND tỉnh yêu cầu thì Công an tỉnh thực hiện thẩm định theo các nội dung được quy định.

g) Các sở, ngành, UBND cấp huyện, đơn vị có liên quan tham gia ý kiến thẩm định hồ sơ theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

h) Trường hợp hồ sơ, nội dung Báo cáo thành lập, mở rộng cụm công nghiệp không đáp ứng yêu cầu, Sở Công Thương có văn bản gửi Ủy ban nhân dân cấp huyện bổ sung, hoàn thiện hồ sơ. Thời hạn bổ sung, hoàn thiện hồ sơ không tính vào thời gian thẩm định.

4. Sở Công Thương hoàn thiện báo cáo thẩm định và hồ sơ, tài liệu liên quan (khi có kết quả của Hội đồng), báo cáo UBND tỉnh quyết định thành lập, mở rộng cụm công nghiệp; thông báo cho doanh nghiệp, hợp tác xã, tổ chức đề nghị làm chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp về kết quả lựa chọn chủ đầu tư.

Điều 9. Điều chỉnh, bãi bỏ Quyết định thành lập, mở rộng cụm công nghiệp

1. Sở Công Thương chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, UBND cấp huyện và các đơn vị liên quan tham mưu điều chỉnh, bãi bỏ quyết định thành lập, mở rộng cụm công nghiệp.

2. Các sở, ngành, UBND cấp huyện, đơn vị liên quan có trách nhiệm phối hợp, tham gia ý kiến về điều chỉnh, bãi bỏ quyết định thành lập, mở rộng cụm công nghiệp.

Điều 10. Xử lý thành lập cụm công nghiệp có trong phương án phát triển cụm công nghiệp hình thành trước Quyết định 105/2009/QĐ-TTg.

1. UBND cấp huyện rà soát, xây dựng kế hoạch, lộ trình thực hiện đầu tư xây dựng hoàn chỉnh hạ tầng kỹ thuật các cụm công nghiệp, báo cáo UBND tỉnh xem xét, quyết định.

2. Đối với các cụm công nghiệp có đủ điều kiện để thành lập theo quy định, UBND cấp huyện có trách nhiệm tiếp nhận hồ sơ gửi Sở Công Thương để chủ trì, phối hợp với các sở ngành liên quan tổ chức thẩm định, trình UBND tỉnh xem xét quyết định.

3. Đối với các cụm công nghiệp không đủ điều kiện để thành lập cụm công nghiệp, UBND cấp huyện có trách nhiệm rà soát, báo cáo, đề xuất UBND tỉnh xem xét, giao Sở Công Thương chủ trì, phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư, các sở ngành liên quan tham mưu cho UBND tỉnh đưa ra khỏi phương án phát triển cụm công nghiệp trong kỳ điều chỉnh quy hoạch tỉnh.

Điều 11. Chấp thuận chủ trương đầu tư dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp:

1. Doanh nghiệp, hợp tác xã, tổ chức lập hồ sơ đề nghị chấp thuận chủ trương đầu tư dự án đầu tư gửi cho Sở Kế hoạch và Đầu tư.

2. Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, UBND cấp huyện và các đơn vị liên quan tổ chức thẩm định, trình UBND tỉnh quyết định theo quy định của pháp luật về đầu tư. Hồ sơ thực hiện đồng thời với thủ tục thành lập, mở rộng cụm công nghiệp quy định tại Điều 8 của Quy chế này (theo quy định pháp luật liên quan trình tự, thủ tục tổ chức lựa chọn nhà đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật, thành lập cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh do UBND tỉnh thống nhất ban hành).”

Điều 12. Lập, phê duyệt, điều chỉnh Quy hoạch chi tiết cụm công nghiệp

1. Nội dung, hồ sơ, trình tự lập, thẩm định, phê duyệt và công bố quy hoạch chi tiết xây dựng cụm công nghiệp được thực hiện theo quy định về quy hoạch chi tiết khu chức năng tại Luật Xây dựng năm 2014, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng năm 2020; Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng; Nghị định số 72/2019/NĐ-CP ngày 30/8/2019 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07/4/2010 về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị và Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015 quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng; Nghị định số 35/2023/NĐ-CP ngày 20/6/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng; Thông tư số 04/2022/TT-BXD ngày 24/10/2022 của Bộ Xây dựng quy định về hồ sơ nhiệm vụ và hồ sơ đồ án quy hoạch xây dựng vùng liên huyện, quy hoạch xây dựng vùng huyện, quy hoạch đô thị, quy

hoạch xây dựng khu chức năng và quy hoạch nông thôn và các quy định pháp luật khác có liên quan.

2. Trách nhiệm cơ quan chủ trì, phối hợp

a) Chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp có trách nhiệm tổ chức lập quy hoạch chi tiết cụm công nghiệp phù hợp với Báo cáo đầu tư thành lập, mở rộng cụm công nghiệp. Có bố trí hệ thống công trình hạ tầng kỹ thuật bảo vệ môi trường phù hợp với ngành nghề hoạt động của cụm công nghiệp và quy định về xử lý và xả nước thải vào nguồn nước theo quy định của pháp luật.

b) Sở Xây dựng thẩm định, trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt quy hoạch chi tiết xây dựng các cụm công nghiệp thuộc phạm vi địa giới hành chính hai huyện trở lên.

c) UBND cấp huyện thẩm định, phê duyệt quy hoạch chi tiết xây dựng các cụm công nghiệp trong phạm vi địa giới hành chính do mình quản lý sau khi lấy ý kiến của các sở, ngành và đơn vị có liên quan.

d) Các sở, ngành, địa phương và đơn vị liên quan có trách nhiệm tham gia góp ý kiến bằng văn bản về quy hoạch chi tiết xây dựng cụm công nghiệp thuộc ngành, lĩnh vực quản lý.

đ) Chủ đầu tư có trách nhiệm thực hiện thủ tục điều chỉnh Quy hoạch chi tiết xây dựng cụm công nghiệp đối với trường hợp việc điều chỉnh làm thay đổi nội dung quyết định phê duyệt Quy hoạch chi tiết xây dựng cụm công nghiệp. Việc lập, thẩm định và trình duyệt điều chỉnh Quy hoạch xây dựng cụm công nghiệp thực hiện theo quy định pháp luật hiện hành.

e) Sau khi có quyết định, UBND cấp huyện gửi hồ sơ phê duyệt quy hoạch chi tiết xây dựng, điều chỉnh quy hoạch chi tiết xây dựng cụm công nghiệp về Sở Xây dựng, Sở Công Thương để theo dõi và quản lý.

Điều 13. Lập, thẩm định, phê duyệt, chấm dứt dự án đầu tư xây dựng hạ tầng cụm công nghiệp

1. Nội dung lập, thẩm định, phê duyệt, điều chỉnh dự án đầu tư xây dựng, thiết kế xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp thực hiện theo quy định của Luật Xây dựng năm 2014, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng năm 2020, Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng, Nghị định số 35/2023/NĐ-CP ngày 20/6/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của bộ xây dựng và các quy định hiện hành.

2. Chấm dứt dự án đầu tư xây dựng hạ tầng cụm công nghiệp thực hiện theo quy định của Luật Đầu tư năm 2020; trình tự, thủ tục thực hiện theo quy định tại Nghị định số 31/2021/NĐ-CP ngày 26 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư và các quy định pháp

luật có liên quan. Sau khi chấm dứt dự án đầu tư xây dựng của chủ đầu tư là doanh nghiệp, hợp tác xã, cụm công nghiệp phải được chuyển giao về chủ đầu tư hạ tầng cụm công nghiệp thuộc UBND huyện tiếp tục quản lý, phát triển.

3. Trách nhiệm của cơ quan chủ trì, phối hợp

a) Chủ đầu tư hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp lập, điều chỉnh Dự án đầu tư xây dựng; nội dung Dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật phù hợp với nội dung Báo cáo đầu tư, mở rộng cụm công nghiệp, quy hoạch chi tiết xây dựng đã được phê duyệt. Báo cáo nghiên cứu khả thi dự án đầu tư, thiết kế xây dựng gửi Sở Xây dựng thẩm định trước khi phê duyệt.

b) Sở Xây dựng chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành và địa phương liên quan thẩm định báo cáo nghiên cứu khả thi dự án đầu tư xây dựng, thiết kế xây dựng công trình hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp theo quy định pháp luật về xây dựng và các quy định có liên quan.

c) Sở Công Thương, các Sở, ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện và các cơ quan, đơn vị có liên quan có trách nhiệm cho ý kiến thẩm định báo cáo nghiên cứu khả thi dự án đầu tư, thiết kế xây dựng công trình xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

Điều 14. Thực hiện thủ tục về môi trường của dự án đầu tư xây dựng hạ tầng cụm công nghiệp

1. Chủ đầu tư Dự án đầu tư xây dựng hạ tầng cụm công nghiệp phải thực hiện đánh giá động môi trường đồng thời với quá trình lập Báo cáo nghiên cứu khả thi của dự án và gửi Sở Xây dựng quyết định phê duyệt kết quả thẩm định để làm căn cứ kết luận thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi.

2. Dự án đầu tư xây dựng hạ tầng cụm công nghiệp phải có giấy phép môi trường và vận hành công trình xử lý chất thải theo quy định tại khoản 2 và khoản 3 Điều 42 của Luật Bảo vệ môi trường năm 2020.

3. Nội dung, thủ tục, thẩm định, phê duyệt Báo cáo đánh giá tác động môi trường, giấy phép môi trường dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp thực hiện theo quy định của Luật Bảo vệ môi trường năm 2020, các văn bản quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường và những quy định pháp luật có liên quan

4. Trách nhiệm cơ quan chủ trì, phối hợp

a) Sở Tài nguyên và Môi trường tổ chức thẩm định, trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt kết quả thẩm định Báo cáo đánh giá tác động môi trường, cấp giấy phép môi trường của dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp.

b) Các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan có trách nhiệm trả lời bằng văn bản những nội dung được cơ quan có thẩm quyền tham vấn đối với dự án đầu tư có liên quan đến chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của mình.

Điều 15. Thu hồi đất, cho thuê đất đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp

1. Nội dung thực hiện thu hồi, cho thuê đất đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp thực hiện theo quy định của Luật Đất đai năm 2024, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều Luật Đất đai năm 2024, Nghị định 102/2024/NĐ-CP ngày 30 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai và các quy định pháp luật có liên quan.

Chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp là doanh nghiệp, hợp tác xã và đơn vị sự nghiệp công lập được giao đầu tư xây dựng kinh doanh kết cấu hạ tầng cụm công nghiệp tại địa bàn ưu đãi đầu tư theo quy định của pháp luật về đầu tư, huyện biên giới mà không thu hút được nhà đầu tư, sau khi được Nhà nước cho thuê đất đầu tư xây dựng hạ tầng cụm công nghiệp, chủ đầu tư thực hiện cho tổ chức, cá nhân đầu tư sản xuất, kinh doanh thuê lại đất trong cụm công nghiệp theo quy định pháp luật. Trừ trường hợp cụm công nghiệp được thành lập trước ngày 01 tháng 01 năm 2025 do đơn vị sự nghiệp công lập, Ủy ban nhân dân cấp huyện làm chủ đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng thì thẩm quyền cho thuê đất đối với tổ chức, cá nhân đầu tư sản xuất, kinh doanh trong cụm công nghiệp thực hiện theo quy định tại Điều 123 của Luật Đất đai năm 2024.

2. Trách nhiệm cơ quan chủ trì, phối hợp

a) Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp với các sở, ngành có liên quan, UBND cấp huyện hướng dẫn, tham mưu UBND tỉnh xem xét, quyết định cho thuê đất đầu tư xây dựng hạ tầng cụm công nghiệp theo quy định của pháp luật.

b) Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định thu hồi đất Dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp; chỉ đạo các đơn vị, tổ chức thực hiện nhiệm vụ bồi thường, hỗ trợ, tái định cư và tổ chức thực hiện nhiệm vụ bồi thường, hỗ trợ, tái định cư theo quy định.

c) Chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp: Đăng ký nhu cầu sử dụng đất cụm công nghiệp với Ủy ban nhân dân cấp huyện nơi có Dự án đầu tư xây dựng cụm công nghiệp để đưa vào Kế hoạch sử dụng đất hằng năm cấp huyện, làm cơ sở thu hồi đất, cho thuê đất theo quy định; phối hợp, thực hiện chi trả tiền bồi thường, hỗ trợ và tái định cư theo phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư được phê duyệt.

d) Các sở, ngành, đơn vị có liên quan có trách nhiệm phối hợp theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

Điều 16. Tiếp nhận và thực hiện các thủ tục đầu tư, xây dựng, đất đai, môi trường đối với các dự án đầu tư sản xuất kinh doanh vào cụm công nghiệp

1. Chủ đầu tư hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp thông báo tiếp nhận dự án đầu tư sản xuất kinh doanh vào cụm công nghiệp sau khi nhận được hồ sơ dự án đầu tư xây dựng vào cụm công nghiệp trong thời hạn 10 ngày làm việc. Văn bản thông báo

tiếp nhận dự án gửi chủ đầu tư sản xuất kinh doanh vào cụm công nghiệp sau khi có văn bản chấp thuận chủ trương đầu tư, Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư hoặc văn bản thống nhất của Sở Công Thương đối với dự án đầu tư sản xuất kinh doanh vào cụm công nghiệp.

2. Thủ tục đầu tư đối với dự án của nhà đầu tư vào cụm công nghiệp thực hiện theo quy định của pháp luật về đầu tư và những quy định pháp luật liên quan.

a) Trường hợp dự án thuộc diện phải thực hiện thủ tục chấp thuận chủ trương đầu tư, cấp giấy chứng nhận đăng ký đầu tư: Nội dung, trình tự thực hiện thủ tục chấp thuận chủ trương đầu tư, cấp giấy chứng nhận đăng ký đầu tư theo quy định của Luật Đầu tư năm 2020; Nghị định số 31/2021/NĐ-CP ngày 26/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư và những quy định của pháp luật có liên quan.

- Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì thẩm định, trình ủy ban nhân dân tỉnh chấp thuận chủ trương đầu tư, cấp giấy chứng nhận đăng ký đầu tư đối với dự án đầu tư trong cụm công nghiệp.

- Các sở, ngành, đơn vị có liên quan có trách nhiệm phối hợp theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

b) Trường hợp dự án không thuộc diện phải thực hiện thủ tục chấp thuận chủ trương đầu tư, cấp giấy chứng nhận đăng ký đầu tư, Chủ đầu tư hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp có văn bản kèm theo hồ sơ đề xuất dự án của nhà đầu tư sản xuất kinh doanh vào cụm công nghiệp gửi Sở Công Thương lấy ý kiến đối với nội dung về quy hoạch chi tiết xây dựng, bố trí ngành nghề, thực hiện các thủ tục về đất đai, xây dựng, môi trường, phòng cháy chữa cháy và quy định khác đối với dự án theo quy định.

Sở Công Thương có ý kiến trả lời bằng văn bản những nội dung của dự án sản xuất kinh doanh vào cụm công nghiệp gửi Chủ đầu tư hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp, thời gian trả lời 05 ngày làm việc hoặc 07 ngày làm việc (trong trường hợp phải lấy ý kiến các sở, ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện) kể từ ngày nhận được hồ sơ theo quy định về đầu tư.

3. Thủ tục môi trường đối với dự án của nhà đầu tư vào cụm công nghiệp thực hiện theo quy định của pháp luật về môi trường và những quy định pháp luật liên quan. Nội dung, thủ tục, thẩm định, phê duyệt Báo cáo đánh giá tác động môi trường, giấy phép môi trường dự án đầu tư trong cụm công nghiệp thực hiện theo quy định của Luật Bảo vệ môi trường năm 2020, các văn bản quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường và những quy định pháp luật có liên quan.

a) Trường hợp dự án thuộc đối tượng phải thực hiện thủ tục đánh giá tác động môi trường, cấp Giấy phép môi trường thuộc thẩm quyền của UBND tỉnh phê duyệt: Sở Tài nguyên và Môi trường tổ chức thẩm định, trình Ủy ban nhân

dân tình phê duyệt kết quả thẩm định Báo cáo đánh giá tác động môi trường, cấp giấy phép môi trường của dự án. Các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan có trách nhiệm trả lời bằng văn bản những nội dung được cơ quan có thẩm quyền tham vấn đối với dự án đầu tư có liên quan đến chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của mình.

b) Trường hợp dự án thuộc đối tượng phải thực hiện thủ tục cấp giấy phép môi trường trừ điểm a khoản này: Ủy ban nhân dân cấp huyện thẩm định, cấp giấy phép môi trường theo quy định, Chủ đầu tư hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp, tổ chức, cá nhân có liên quan phối hợp theo chức năng, quyền hạn.

c) Trường hợp dự án thuộc đối tượng phải thực hiện đăng ký môi trường: Ủy ban nhân dân cấp xã tiếp nhận đăng ký môi trường theo quy định, Chủ đầu tư hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp, tổ chức, cá nhân có liên quan phối hợp theo chức năng, quyền hạn.

3. Thủ tục đầu tư xây dựng công trình đối với dự án của nhà đầu tư vào cụm công nghiệp thực hiện theo quy định của pháp luật về xây dựng và những quy định pháp luật liên quan: Nội dung lập, thẩm định, phê duyệt, điều chỉnh dự án đầu tư xây dựng, thiết kế xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp thực hiện theo quy định của Luật Xây dựng năm 2014, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng năm 2020, Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng, Nghị định số 35/2023/NĐ-CP ngày 20/6/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của bộ xây dựng và những quy định pháp luật có liên quan.

a) Chủ đầu tư dự án đầu tư sản xuất kinh doanh vào cụm công nghiệp có trách nhiệm lập dự án đầu tư xây dựng công trình, thiết kế xây dựng công trình theo quy định. Nội dung dự án đầu tư xây dựng công trình phải phù hợp với Báo cáo đầu tư, Quy hoạch chi tiết xây dựng đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt. Trình tự lập, thẩm định, phê duyệt, quản lý dự án đầu tư xây dựng và thiết kế xây dựng thực hiện theo quy định của pháp luật về đầu tư, xây dựng và những quy định pháp luật có liên quan.

Thẩm quyền thẩm định dự án đầu tư xây dựng, thiết kế xây dựng thực hiện theo quy định tại Quyết định số 34/2022/QĐ-UBND ngày 14/9/2022 của UBND tỉnh Đắk Lắk ban hành quy định về thẩm quyền trong quản lý đầu tư xây dựng trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk.

b) Cấp phép xây dựng đối với công trình phải có giấy phép xây dựng: Ủy ban nhân dân huyện cấp giấy phép xây dựng đối với công trình cấp III, Cấp IV; Sở xây dựng cấp giấy phép xây dựng công trình thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân cấp huyện.

Trình tự, thủ tục cấp giấy phép xây dựng thực hiện theo quy định của Luật Xây dựng năm 2014, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng năm 2020, Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng, Nghị định số 35/2023/NĐ-CP ngày 20/6/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của bộ xây dựng và những quy định pháp luật có liên quan.

c) Các đối tượng thuộc diện thẩm duyệt về phòng cháy và chữa cháy hồ sơ thiết kế xây dựng phải do đơn vị có đủ điều kiện theo quy định thực hiện và phải được thẩm duyệt thiết kế về phòng cháy và chữa cháy. Trình tự, hồ sơ thẩm duyệt về phòng cháy và chữa cháy thực hiện theo quy định của Luật Phòng cháy và chữa cháy năm 2001, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng cháy và chữa cháy năm 2013, Nghị định số 136/2020/NĐ-CP ngày 24/11/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng cháy và chữa cháy và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng cháy và chữa cháy, Nghị định số 50/2024/NĐ-CP ngày 10/5/2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 136/2020/NĐ-CP ngày 24/11/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng cháy và chữa cháy và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng cháy và chữa cháy và Nghị định số 83/2017/NĐ-CP ngày 18/7/2017 của Chính phủ quy định về công tác cứu nạn, cứu hộ và lực lượng phòng cháy và chữa cháy và những quy định pháp luật có liên quan.

4. Thu hồi đất, cho thuê đất

a) Đối với cụm công nghiệp do đơn vị sự nghiệp công lập, Ủy ban nhân dân cấp huyện làm chủ đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng thì thẩm quyền cho thuê đất đối với tổ chức, cá nhân đầu tư sản xuất, kinh doanh trong cụm công nghiệp thực hiện theo quy định tại Điều 123 của Luật Đất đai năm 2024.

- Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp với các sở, ngành có liên quan, UBND cấp huyện hướng dẫn, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định giao đất, cho thuê đất theo thẩm quyền.

- Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định thu hồi đất Dự án đầu tư sản xuất kinh doanh trong cụm công nghiệp; chỉ đạo các đơn vị, tổ chức thực hiện nhiệm vụ bồi thường, hỗ trợ, tái định cư và tổ chức thực hiện nhiệm vụ bồi thường, hỗ trợ, tái định cư theo quy định.

- Chủ đầu tư sản xuất kinh doanh trong cụm công nghiệp đăng ký nhu cầu sử dụng đất cụm công nghiệp với Ủy ban nhân dân cấp huyện nơi có Dự án để đưa vào Kế hoạch sử dụng đất hằng năm, làm cơ sở thực hiện thu hồi đất theo quy định; phối hợp, thực hiện chi trả tiền bồi thường, hỗ trợ và tái định cư theo phương án bồi thường, giải phóng mặt bằng đã được phê duyệt.

- Các sở, ngành, chủ đầu tư hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp, đơn vị có liên quan có trách nhiệm phối hợp theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

b) Đối với cụm công nghiệp do doanh nghiệp, hợp tác xã và đơn vị sự nghiệp công lập được giao đầu tư xây dựng kinh doanh kết cấu hạ tầng cụm công nghiệp tại địa bàn ưu đãi đầu tư theo quy định của pháp luật về đầu tư, huyện biên giới mà không thu hút được nhà đầu tư. Chủ đầu tư thực hiện cho tổ chức, cá nhân đầu tư sản xuất, kinh doanh thuê lại đất trong cụm công nghiệp theo quy định pháp luật.

Điều 17. Quản lý các dịch vụ công cộng, tiện ích

1. Đối với cụm công nghiệp được đầu tư xây dựng hạ tầng từ nguồn vốn ngân sách:

a) UBND cấp huyện chỉ đạo đơn vị được giao quản lý, vận hành, khai thác, sử dụng cụm công nghiệp: xây dựng, tổ chức thực hiện quy định về việc cung cấp, quản lý các dịch vụ công cộng, tiện ích chung trong cụm công nghiệp để phục vụ cho việc đầu tư, quản lý, vận hành, khai thác, bảo trì các công trình hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp nhằm phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh trong cụm công nghiệp; hướng dẫn các nhà đầu tư thứ cấp trong cụm công nghiệp tiếp cận, sử dụng các dịch vụ công cộng, tiện ích chung của cụm công nghiệp theo quy định

b) UBND cấp huyện chủ trì xây dựng phương án giá sử dụng các dịch vụ công cộng, tiện ích chung trong cụm công nghiệp phù hợp với tình hình thực tế của từng cụm công nghiệp, gửi cơ quan có thẩm quyền thẩm định theo quy định của pháp luật.

c) Đối tượng được giao quản lý tài sản kết cấu hạ tầng cụm công nghiệp lập đề án khai thác tài sản (hạ tầng kỹ thuật dùng chung, các dịch vụ công cộng, tiện ích khác trong cụm công nghiệp) trình cơ quan, người có thẩm quyền phê duyệt theo đúng quy định.

2. Đối với cụm công nghiệp do doanh nghiệp, hợp tác xã làm chủ đầu tư:

a) Chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp có trách nhiệm xây dựng, cung cấp, tổ chức quản lý thực hiện các dịch vụ công cộng, tiện ích chung trong cụm công nghiệp; kê khai giá sử dụng các dịch vụ công cộng, tiện ích với cơ quan quản lý nhà nước về giá trên địa bàn theo quy định của pháp luật hiện hành.

b) Trách nhiệm của các nhà đầu tư thứ cấp trong cụm công nghiệp: sử dụng các dịch vụ công cộng, tiện ích chung trong cụm công nghiệp phải đúng mục đích, có trách nhiệm bảo vệ các công trình công cộng, thực hiện các nghĩa vụ theo quy định của pháp luật.

c) UBND cấp huyện chủ trì xử lý theo quy định của pháp luật khi có khiếu nại, kiến nghị của nhà đầu tư thứ cấp về giá sử dụng dịch vụ công cộng, tiện ích trong cụm công nghiệp.

Điều 18. Quản lý hoạt động sản xuất kinh doanh, công tác thông tin báo cáo

1. Nội dung quản lý hoạt động sản xuất, kinh doanh

a) Đối với dự án đầu tư trong cụm công nghiệp: sản lượng sản phẩm, doanh thu của dự án, số nộp ngân sách Nhà nước của dự án, lao động đang làm việc thường xuyên tại dự án, thu nhập bình quân lao động của dự án.

b) Đối với dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp: Tiến độ đầu tư hạ tầng, vốn thực hiện, kết quả đầu tư của dự án, kết quả thu hút đầu tư vào cụm công nghiệp, nộp ngân sách, kết quả thụ hưởng các ưu đãi, hỗ trợ của nhà nước, lao động, bảo vệ môi trường và các chỉ tiêu chuyên ngành theo lĩnh vực hoạt động.

2. Trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị

a) Sở Công Thương:

Theo dõi chung về tình hình hoạt động của các cụm công nghiệp, cập nhật cơ sở dữ liệu cụm công nghiệp, đầu mối tiếp nhận, tổng hợp, xây dựng báo cáo định kỳ, hằng năm và đột xuất gửi Bộ Công Thương, Ủy ban nhân dân tỉnh.

b) Các Sở Kế hoạch và Đầu tư, Tài nguyên và Môi trường, Xây dựng, Lao động, Thương binh và Xã hội và Công an tỉnh thực hiện công tác quản lý chuyên ngành theo chức năng, nhiệm vụ quản lý; phối hợp cung cấp, trao đổi thông tin về lĩnh vực do đơn vị mình quản lý để phục vụ cho công tác quản lý, phát triển cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh.

c) UBND cấp huyện:

- Theo dõi chung về tình hình hoạt động của các dự án đầu tư xây dựng, kinh doanh hạ tầng kỹ thuật đối với cụm công nghiệp và các dự án đầu tư sản xuất kinh doanh trong cụm công nghiệp trên địa bàn quản lý.

- Theo dõi, cập nhật, báo cáo tình hình cụm công nghiệp trên địa bàn định kỳ trước ngày 25 tháng 6 và 25 tháng 12 hằng năm, gửi Ủy ban nhân dân cấp tỉnh và Sở Công Thương;

d) Chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp và các nhà đầu tư thứ cấp trong cụm công nghiệp:

- Thực hiện báo cáo tình hình hoạt động của dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp định kỳ trước ngày 20 tháng 6 và 20 tháng 12 hằng năm, gửi cơ quan thống kê cấp huyện, Ủy ban nhân dân cấp huyện và Sở Công Thương.

- Tổ chức, cá nhân sản xuất kinh doanh trong cụm công nghiệp: tuân thủ đúng các quy định của pháp luật trong quá trình hoạt động sản xuất, kinh doanh; thực hiện chế độ báo cáo định kỳ tình hình hoạt động của dự án đầu tư trong cụm

công nghiệp gửi cơ quan thống kê cấp huyện, Ủy ban nhân dân cấp huyện trước ngày 20 tháng 6 và trước ngày 20 tháng 12 hằng năm để tổng hợp.

Điều 19. Công tác thanh tra, kiểm tra

1. Nội dung thanh tra, kiểm tra:

a) Thanh tra, kiểm tra đối với chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp và tổ chức, cá nhân hoạt động trong cụm công nghiệp việc chấp hành pháp luật về đất đai, đầu tư, xây dựng, bảo vệ môi trường, phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ và các quy định khác về cụm công nghiệp theo quy định của pháp luật.

b) Thanh tra, kiểm tra việc sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước được hỗ trợ phục vụ phát triển cụm công nghiệp đúng theo quy định.

2. Trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị:

a) Các sở, ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện thực hiện kiểm tra, thanh tra chuyên ngành đối với các tổ chức, cá nhân đầu tư sản xuất kinh doanh thực hiện theo kế hoạch do cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt và được thực hiện thường xuyên không quá một lần trong một năm trừ khi có dấu hiệu vi phạm pháp luật.

b) Hằng năm, Sở Công Thương chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện lập Kế hoạch và tổ chức kiểm tra việc triển khai công tác đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật, thu hút đầu tư các dự án thứ cấp vào cụm công nghiệp của chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp. Chủ trì đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh xử lý vi phạm theo quy định đối với các dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật, sản xuất kinh doanh trong cụm công nghiệp hoạt động kém hiệu quả, không triển khai hoặc triển khai chậm tiến độ, xin gia hạn nhiều lần, vi phạm pháp luật (nếu có).

c) Cơ quan có thẩm quyền thanh tra, kiểm tra phối hợp với Sở Công Thương, Ủy ban nhân dân cấp huyện và chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp thực hiện công tác phòng ngừa, xử lý các hành vi vi phạm pháp luật trong cụm công nghiệp.

d) Khi tổ chức, cá nhân hoạt động sản xuất kinh doanh trong cụm công nghiệp có dấu hiệu vi phạm pháp luật hoặc khi có sự cố về môi trường, lao động, y tế, cháy nổ xảy ra thì cơ quan quản lý chuyên ngành và Ủy ban nhân dân cấp huyện ra quyết định thanh tra, kiểm tra đột xuất; kết thúc cuộc thanh tra, kiểm tra cơ quan chủ trì phải kịp thời báo cáo kết quả về Ủy ban nhân dân tỉnh, đồng thời thông báo cho Sở Công Thương và các cơ quan quản lý chuyên ngành có liên quan để phối hợp đôn đốc tổ chức, cá nhân thực hiện.

Chương III TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 20. Khen thưởng, xử lý vi phạm

1. Tổ chức, cá nhân có thành tích đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp, sản xuất kinh doanh trong cụm công nghiệp được khen thưởng theo quy định của pháp luật.

2. Tổ chức, cá nhân có hành vi vi phạm quy định tại quy chế này thì tùy theo tính chất, mức độ vi phạm mà bị xử lý kỷ luật, xử phạt vi phạm hành chính hoặc bị truy cứu trách nhiệm hình sự; trường hợp gây thiệt hại thì phải bồi thường theo quy định của pháp luật.

3. Sở Công Thương chủ trì, phối hợp với các cơ quan, tổ chức có liên quan đề xuất cấp có thẩm quyền khen thưởng các tổ chức, cá nhân có thành tích về phát triển cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh; xử lý hoặc đề xuất, kiến nghị cơ quan có thẩm quyền xử lý các tổ chức, cá nhân vi phạm quy định về phát triển cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh.

Điều 21. Trách nhiệm thực hiện

Các sở, ban, ngành của tỉnh, UBND cấp huyện và các cơ quan, đơn vị có liên quan chấp hành thực hiện theo các quy định tại Chương II của Quy chế này và chủ động thực hiện những nhiệm vụ khác có liên quan đến quản lý, phát triển cụm công nghiệp như sau:

1. Sở Công Thương:

a) Là cơ quan đầu mối giúp UBND tỉnh quản lý nhà nước về cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh; theo dõi chung về tình hình hoạt động, quản lý của các cụm công nghiệp; tổng hợp thông tin từ các Sở, ngành, UBND cấp huyện và các tổ chức, đơn vị có liên quan đến hoạt động của các cụm công nghiệp; xử lý theo thẩm quyền và báo cáo, đề xuất, tham mưu UBND tỉnh chỉ đạo, xử lý những vấn đề phát sinh, tồn tại của các cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh theo quy định.

b) Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành và UBND cấp huyện, đơn vị liên quan tổ chức thực hiện Quy chế này và các chương trình hỗ trợ đầu tư hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh Đắc Lắc giai đoạn 2021-2030 do cấp thẩm quyền ban hành.

c) Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành liên quan xây dựng và thực hiện các chương trình hợp tác, liên kết với các tỉnh, thành phố trong nước về phát triển cụm công nghiệp phù hợp với quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội theo vùng, lãnh thổ; tổ chức khảo sát, học tập kinh nghiệm các mô hình phát triển cụm công nghiệp trong nước và quốc tế.

d) Phối hợp với Sở Tài nguyên Môi trường trong việc tổ chức ứng phó sự cố môi trường tại các cụm công nghiệp.

2. Sở Tài chính:

Trên cơ sở khả năng cân đối của ngân sách tỉnh, phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư tham mưu cấp có thẩm quyền hàng năm bố trí vốn hỗ trợ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh trong kế hoạch vốn đầu tư trung hạn được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

3. Sở Kế hoạch và Đầu tư:

a) Chủ trì tham mưu tổ chức xúc tiến đầu tư để thu hút các nhà đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật và các tổ chức, cá nhân sản xuất kinh doanh vào cụm công nghiệp.

b) Căn cứ vào kế hoạch vốn hàng năm và trong kế hoạch vốn đầu tư trung hạn, chủ trì tham mưu cấp có thẩm quyền bố trí kinh phí hỗ trợ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh.

c) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan thực hiện thủ tục cấp chủ trương đầu tư theo quy định pháp luật hiện hành.

4. Sở Tài nguyên và Môi trường:

a) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan hướng dẫn chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp, các tổ chức, cá nhân sản xuất kinh doanh trong cụm công nghiệp thực hiện quy định pháp luật về môi trường.

b) Tham mưu UBND tỉnh thu hồi đối với diện tích vi phạm theo quy định tại Khoản 4, 5 Điều 93 Nghị định số 102/2024/NĐ-CP để bàn giao cho chủ đầu tư xây dựng kinh doanh kết cấu hạ tầng cụm công nghiệp. Trình tự, thủ tục thu hồi đất thực hiện theo quy định tại Điều 32 Nghị định số 102/2024/NĐ-CP.”

c) Rà soát, tổng hợp, công bố danh mục các cụm công nghiệp gây ô nhiễm môi trường, ô nhiễm môi trường nghiêm trọng trên địa bàn tỉnh.

5. Sở Xây dựng:

Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành có liên quan thực hiện giám định chất lượng các công trình xây dựng, giám định sự cố công trình tại các cụm công nghiệp; kiểm tra việc xây dựng theo quy hoạch xây dựng được duyệt và thực hiện chức năng quản lý nhà nước về chất lượng công trình xây dựng theo phân cấp.

6. Sở Giao thông vận tải:

a) Hướng dẫn chủ đầu tư cụm công nghiệp trong việc xây dựng, lắp đặt công trình hạ tầng trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng đường bộ; xây dựng, quản lý, vận hành, khai thác, bảo trì công trình hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung với đường bộ; chấp thuận thiết kế và cấp phép thi công nút giao kết nối đường nhánh (đường nội bộ của cụm công nghiệp) vào đường chính;

b) Phối hợp với các cơ quan liên quan, đề xuất UBND tỉnh xem xét đầu tư, kêu gọi đầu tư xây dựng các công trình giao thông có liên quan đến việc phục vụ phát triển cụm công nghiệp

7. Sở Thông tin và Truyền thông:

Chủ trì tham mưu UBND tỉnh tổ chức, quản lý việc cung cấp các dịch vụ thuộc lĩnh vực thông tin và truyền thông cho các cụm công nghiệp.

8. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn:

a) Phối hợp với Sở Công Thương trong việc lập phương án phát triển cụm công nghiệp, xây dựng cơ chế, chính sách phát triển cụm công nghiệp làng nghề.

b) Xây dựng chương trình, kế hoạch phát triển nguồn nguyên liệu nông, lâm, thủy sản để cung cấp cho các các nhà máy sản xuất, chế biến trong cụm công nghiệp.

9. Sở Khoa học và Công nghệ:

Hướng dẫn đăng ký hợp đồng chuyển giao công nghệ; tổ chức thẩm định công nghệ các dự án đầu tư trong cụm công nghiệp; hướng dẫn đăng ký, bảo hộ quyền sở hữu công nghiệp theo quy định; hướng dẫn các doanh nghiệp xây dựng, áp dụng, duy trì các hệ thống quản lý chất lượng tiên tiến, các biện pháp cải tiến nâng cao năng suất, chất lượng; hướng dẫn tổ chức, cá nhân xây dựng tiêu chuẩn cơ sở, công bố hợp chuẩn, hợp quy theo quy định.

10. Sở Nội vụ:

Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan hướng dẫn UBND cấp huyện về tổ chức bộ máy và hoạt động của đơn vị sự nghiệp công lập được giao nhiệm vụ làm chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp.

11. Cục Thuế tỉnh:

Hướng dẫn về chính sách thuế, thủ tục, hồ sơ về miễn, giảm thuế đối với dự án đầu tư kinh doanh hạ tầng kỹ thuật và dự án đầu tư sản xuất kinh doanh trong cụm công nghiệp theo quy định của pháp luật.

12. Công an tỉnh:

Hướng dẫn, thực hiện chức năng quản lý nhà nước về an ninh trật tự; an ninh nội bộ, an ninh kinh tế; phòng chống cháy nổ tại các cụm công nghiệp theo quy định.

13. UBND cấp huyện:

a) Thực hiện chức năng, nhiệm vụ quản lý nhà nước theo quy định tại Điều 34 Nghị định số 32/2024/NĐ-CP và quy định có liên quan đối với các cụm công nghiệp trên địa bàn.

b) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan giải quyết các tranh chấp về lao động, đình công, lãn công trong các cụm công nghiệp trên địa bàn.

c) Cấp giấy phép xây dựng; thanh tra, kiểm tra việc thực hiện theo giấy phép xây dựng và tình hình trật tự xây dựng.

d) Cấp giấy phép môi trường; kiểm tra việc vận hành thử nghiệm các công trình xử lý chất thải; tổ chức thu phí bảo vệ môi trường đối với nước thải công

ng nghiệp của các tổ chức đầu tư sản xuất, kinh doanh trong cụm công nghiệp thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân cấp huyện.

14. Chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp:

a) Quản lý quy hoạch chi tiết xây dựng cụm công nghiệp đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt.

b) Đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp đảm bảo tiến độ như đã cam kết trong báo cáo thành lập cụm công nghiệp.

c) Quản lý, vận hành các công trình hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp, bảo dưỡng và đảm bảo hoạt động thường xuyên của công trình hạ tầng kỹ thuật chung và tổ chức cung cấp các dịch vụ tiện ích theo quy định của pháp luật.

d) Xúc tiến thu hút đầu tư, hướng dẫn các thủ tục triển khai dự án sản xuất kinh doanh và các dự án sản xuất di dời vào cụm công nghiệp.

đ) Thực hiện nghiêm túc các biện pháp bảo vệ môi trường trong báo cáo đánh giá tác động môi trường dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt.

e) Hàng năm, báo cáo UBND tỉnh, Tổng cục Quản lý đất đai và công bố công khai diện tích đất chưa cho thuê, cho thuê lại trong cụm công nghiệp trên trang thông tin điện tử của doanh nghiệp, của UBND tỉnh và của Tổng cục Quản lý đất đai; lập danh sách các trường hợp không đưa đất vào sử dụng hoặc chậm tiến độ sử dụng đất báo cáo Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài nguyên và Môi trường, UBND tỉnh, Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài nguyên và Môi trường; hoàn thiện hồ sơ gửi về Sở Tài nguyên và Môi trường để tổng hợp, đề xuất UBND tỉnh xử lý theo quy định của pháp luật đối với các trường hợp khi hết thời hạn chủ đầu tư kinh doanh kết cấu hạ tầng yêu cầu bên thuê đất, thuê lại đất đưa đất vào sử dụng mà bên thuê đất, thuê lại đất vẫn không đưa đất vào sử dụng, chậm tiến độ sử dụng đất.

g) Bố trí lực lượng bảo vệ để thực hiện nhiệm vụ bảo vệ đảm bảo an ninh trật tự chung của cụm công nghiệp; kịp thời xử lý hoặc báo cáo cơ quan có thẩm quyền xử lý đối với những vụ việc gây mất an ninh trật tự trong cụm công nghiệp theo quy định của pháp luật.

h) Thực hiện báo cáo định kỳ, đột xuất về Sở Công Thương, UBND cấp huyện về tình hình hoạt động của cụm công nghiệp.

i) Chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp thực hiện nghiêm quy định tại Điều 93 Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật đất đai.

15. Cơ sở sản xuất kinh doanh trong cụm công nghiệp:

a) Thực hiện đầy đủ các thủ tục về đầu tư sản xuất kinh doanh vào cụm công nghiệp theo quy định.

b) Sử dụng đất đúng mục đích theo hợp đồng thuê đất, thuê lại đất đã ký kết với các cơ quan, đơn vị có thẩm quyền. Đầu tư xây dựng dự án đảm bảo về tiến độ. Thực hiện nghiêm túc các biện pháp bảo vệ môi trường như trong báo cáo đánh giá tác động môi trường hoặc kế hoạch bảo vệ môi trường dự án đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt, xác nhận.

c) Thực hiện các nghĩa vụ theo quy định của pháp luật về đăng ký kinh doanh, đầu tư, tài chính, kế toán, thống kê, bảo hiểm, lao động, an toàn lao động, vệ sinh công nghiệp, bảo vệ môi trường, phòng chống cháy nổ, an ninh trật tự.

d) Thực hiện chế độ báo cáo định kỳ, đột xuất về tình hình sản xuất kinh doanh theo quy định của pháp luật.

Điều 22. Tổ chức thực hiện

1. Giao Sở Công Thương chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành của tỉnh, UBND cấp huyện triển khai, hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện Quy chế này; định kỳ hàng năm tổng hợp, đánh giá, báo cáo UBND tỉnh.

2. Khi các văn bản được viện dẫn tại quy chế này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế thì áp dụng theo văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế đó.

3. Trong quá trình tổ chức, triển khai thực hiện Quy chế, nếu có khó khăn, vướng mắc hoặc vấn đề phát sinh mới, các sở, ngành, UBND cấp huyện và các tổ chức, cá nhân liên quan phản ánh kịp thời về Sở Công Thương để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh xem xét, sửa đổi, bổ sung./.